

**PHỤ LỤC 01. THÔNG TIN CÁC CÔNG TY CON CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY**

(Đính kèm Bản cáo bạch về việc Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Helio Energy)

I. Công ty con trực tiếp**1. Công ty TNHH Apollo Power 4**

- Tên Công ty: Công ty TNHH Apollo Power 4.
- Ngày thành lập: 12/05/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109179524 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/05/2020, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 24/07/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Apollo Power 4: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Apollo Power 4 tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

2. Công ty TNHH Omega Power 3

- Tên Công ty: Công ty TNHH Omega Power 3.
- Ngày thành lập: 07/07/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109254933 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/07/2020, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 24/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Omega Power 3: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Omega Power 3 tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.

- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

3. Công ty TNHH Helio Bình Thuận

- Tên Công ty: Công ty TNHH Helio Bình Thuận.
- Ngày thành lập: 09/04/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3401203411 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 09/04/2020, Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 19/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Minh Tiến, xã Hàm Thuận Nam, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Helio Bình Thuận: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Helio Bình Thuận tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

4. Công ty TNHH Ampire Power 4

- Tên Công ty: Công ty TNHH Ampire Power 4.
- Ngày thành lập: 07/07/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109254965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/07/2020, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 01/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Ampire Power 4: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Ampire Power 4 tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

5. Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh

- Tên Công ty: Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh.
- Ngày thành lập: 14/09/2020.



- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700894 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 14/09/2020, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 30/07/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Trung Hòa, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

6. Công ty TNHH KCP Energy

- Tên Công ty: Công ty TNHH KCP Energy.
- Ngày thành lập: 14/09/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700943 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 14/09/2020, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 11/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Trung Hòa, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH KCP Energy: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH KCP Energy tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

7. Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt

- Tên Công ty: Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt.
- Ngày thành lập: 11/09/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700774 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 11/09/2020, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 30/07/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

8. Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú

- Tên Công ty: Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú.
- Ngày thành lập: 14/09/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700252 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 14/09/2020, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 11/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

9. Công ty TNHH Two Brothers Energy

- Tên Công ty: Công ty TNHH Two Brothers Energy.
- Ngày thành lập: 11/09/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700781 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 11/09/2020, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 11/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.

- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Two Brothers Energy: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Two Brothers Energy tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

10. Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh

- Tên Công ty: Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh.
- Ngày thành lập: 11/09/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700245 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 11/09/2020, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 25/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

11. Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ

- Tên Công ty: Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ.
- Ngày thành lập: 11/09/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700189 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 11/09/2020, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 25/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.

- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

12. Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh

- Tên Công ty: Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh.
- Ngày thành lập: 09/10/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001703158 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 09/10/2020, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 24/07/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 46, Thôn 10, xã Ea Knốp, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

13. Công ty TNHH Bước tiến mới Việt

- Tên Công ty: Công ty TNHH Bước tiến mới Việt.
- Ngày thành lập: 11/09/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700799 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 11/09/2020, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 30/07/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 46, Thôn 10, xã Ea Knốp, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Bước tiến mới Việt: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Bước tiến mới Việt tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ từ 22/10/2021 đến nay.

14. Công ty TNHH Dahlia Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH Dahlia Việt Nam.
- Ngày thành lập: 14/09/2020.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700975 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 14/09/2020, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 30/07/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Dahlia Việt Nam: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Dahlia Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: từ 22/10/2021 đến nay.

15. Công ty TNHH Zon Power Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH Zon Power Việt Nam.
- Ngày thành lập: 11/09/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700767 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 11/09/2020, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 30/07/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 46, Thôn 10, xã Ea Knốp, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Zon Power Việt Nam: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Zon Power Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

16. Công ty TNHH New Power Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH New Power Việt Nam.
- Ngày thành lập: 11/09/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001701016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 11/09/2020, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 30/07/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 23, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH New Power Việt Nam: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH New Power Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

17. Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới

- Tên Công ty: Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới.
- Ngày thành lập: 14/09/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700950 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 14/09/2020, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 20/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 23, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

18. Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới

- Tên Công ty: Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới.
- Ngày thành lập: 05/10/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001702450 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 05/10/2020, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 30/07/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 2, xã Ea Ning, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.

- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

19. Công ty TNHH Sol Power Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH Sol Power Việt Nam.
- Ngày thành lập: 05/10/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001702549 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 05/10/2020, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 11/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 2, xã Ea Ning, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Sol Power Việt Nam: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Sol Power Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

20. Công ty TNHH Orchid Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH Orchid Việt Nam.
- Ngày thành lập: 14/09/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700968 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 14/09/2020, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 21/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 5, xã Ea Khăl, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Orchid Việt Nam: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Orchid Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.

- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

21. Công ty TNHH Solar Việt

- Tên Công ty: Công ty TNHH Solar Việt.
- Ngày thành lập: 11/09/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001700365 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 11/09/2020, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 26/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 5, xã Ea Khăl, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 6.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Solar Việt: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Solar Việt tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

22. Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú

- Tên Công ty: Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú.
- Ngày thành lập: 08/05/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400419886 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp lần đầu ngày 08/05/2020, Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 14/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Nhà Đền, xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 6.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

23. Công ty TNHH Carnation Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH Carnation Việt Nam.
- Ngày thành lập: 08/05/2020.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400419893 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp lần đầu ngày 08/05/2020, Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 25/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Nhà Đèn, xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 6.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Carnation Việt Nam: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Carnation Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

24. Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy

- Tên Công ty: Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy.
- Ngày thành lập: 08/05/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400419847 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp lần đầu ngày 08/05/2020, Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 11/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Nhà Đèn, xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 6.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

25. Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam.
- Ngày thành lập: 08/05/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400419854 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp lần đầu ngày 08/05/2020, Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 31/07/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Nhà Đèn, xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 6.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 6.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ đồng).

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến nay.

Ngoài ra, tháng 10/2025, Helio Energy đã chuyển nhượng phần vốn góp tại:

Công ty TNHH Apollo Power 2

- Tên Công ty: Công ty TNHH Apollo Power 2.
- Ngày thành lập: 12/05/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109179482 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/05/2020, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 24/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty TNHH Apollo Power 2 hiện tại: 0%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Apollo Power 2 tại Công ty Cổ phần Helio Energy hiện tại: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 22/10/2021 đến 14/10/2025.

Hiện tại, Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con không còn sở hữu bất kỳ phần vốn góp nào tại Công ty TNHH Apollo Power 2.

II. Công ty con gián tiếp

1. Công ty TNHH Đầu tư năng lượng NVH Việt Nam.

- Tên Công ty: Công ty TNHH Đầu tư năng lượng NVH Việt Nam.
- Ngày thành lập: 04/06/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109210527 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/06/2020, Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 16/09/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Rừng Lạnh, xã Đăk Song, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.

- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH Đầu tư năng lượng NVH Việt Nam là: Công ty Cổ phần Helio Energy: 0%, Công ty TNHH Ampire Power 4 sở hữu 40%, Công ty TNHH KCP Energy sở hữu 30%, Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam sở hữu 30%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Đầu tư năng lượng NVH Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 31/05/2022 đến nay.

2. Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Thành Thắng

- Tên Công ty: Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Thành Thắng.
- Ngày thành lập: 09/06/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109215074 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/06/2020, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 21/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 34, Ngõ 214, đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Thành Thắng là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu 0%, Công ty TNHH Helio Bình Thuận sở hữu 40%, Công ty TNHH Omega Power 3 sở hữu 35%, Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh sở hữu 25%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Thành Thắng tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 31/05/2022 đến nay.

3. Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Duy Đình

- Tên Công ty: Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Duy Đình.
- Ngày thành lập: 23/06/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109237871 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/06/2020, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 25/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Xóm 8, thôn Đồng Tâm, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Duy Đình là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu 0%,

Công ty TNHH Two Brothers Energy sở hữu 34%, Công ty TNHH Điện Mặt trời Nhật Anh sở hữu 34%, Công ty TNHH Điện Mặt trời Nhật Mỹ sở hữu 32%.

- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Duy Đình tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 13/05/2022 đến nay.

4. Công ty TNHH Duy Đình Solar

- Tên Công ty: Công ty TNHH Duy Đình Solar.
- Ngày thành lập: 23/06/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109237511 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/06/2020, Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 17/09/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 7, xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH Duy Đình Solar là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu 0%, Công ty TNHH Bước tiến mới Việt sở hữu 34%, Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh sở hữu 34%, Công ty TNHH Dahlia Việt Nam sở hữu 32%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Duy Đình Solar tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 16/05/2022 đến nay.

5. Công ty TNHH Duy Đình Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH Duy Đình Việt Nam.
- Ngày thành lập: 24/06/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109237857 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/06/2020, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 25/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 5C, ngách 445/10 đường Lạc Long Quân, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH Duy Đình Việt Nam là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu 0%, Công ty TNHH Năng lượng thế kỷ mới sở hữu 34%, Công ty TNHH Zon Power Việt Nam sở hữu 34%, Công ty TNHH New Power Việt Nam sở hữu 32%.

- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Duy Đình Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là 0%.

- Thời gian nắm giữ: Từ 31/05/2022 đến nay.

6. Công ty TNHH NHY Solar Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH NHY Solar Việt Nam.
- Ngày thành lập: 04/08/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109295249 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/08/2020, Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 16/09/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 1, xã Tuy Đức, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH NHY Solar Việt Nam là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu 0%, Công ty TNHH Orchid Việt Nam sở hữu 34%, Công ty TNHH Solar Việt sở hữu 34%, Công ty TNHH Năng lượng thời đại mới sở hữu 32%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH NHY Solar Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 31/05/2022 đến nay.

7. Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam.
- Ngày thành lập: 20/08/2020.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109317534 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/08/2020, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 14/09/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 8, ngõ 1126, đường Nguyễn Khoái, phường Vĩnh Hưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu 0%, Công ty TNHH Sol Power Việt Nam sở hữu 34%, Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam sở hữu 28%, Công ty TNHH Carnation Việt Nam sở hữu 28%, Công ty TNHH Helio Bình Thuận sở hữu 10%.

- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ 16/05/2022 đến nay.

PHỤ LỤC 02
THÔNG TIN CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT GIÁN TIẾP CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

(Đính kèm Bản cáo bạch về việc Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Helio Energy)

1. Công ty TNHH VVT Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH VVT Việt Nam
- Ngày thành lập: 24/07/2020
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109283412 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/07/2020, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 29/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 6, ngách 44/1/54 Phố Bưởi B, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH VVT Việt Nam hiện tại là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu: 0%, Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú sở hữu 12%, Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy sở hữu: 11%, Công ty TNHH Ampire Power 4 sở hữu 15%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH VVT Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là: 0%.

2. Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng NNL Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng NNL Việt Nam
- Ngày thành lập: 04/06/2020
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109210534 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/06/2020, Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 20/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Rừng Lạnh, xã Đăk Song, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng NNL Việt Nam hiện tại là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu 0%, Công ty TNHH Helio Bình Thuận sở hữu 40%.

- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng NNL Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là: 0%.

3. Công ty TNHH Năng lượng mặt trời Nghiêm Văn

- Tên Công ty: Công ty TNHH Năng lượng mặt trời Nghiêm Văn
- Ngày thành lập: 24/06/2020
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109237060 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/06/2020, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 28/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 Tòa nhà Licogi 13 Đơn Nguyên A, số 164 Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH Năng lượng mặt trời Nghiêm Văn là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu 0%, Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt sở hữu 36%, Công ty TNHH Apollo Power 4 sở hữu 10%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH Năng lượng mặt trời Nghiêm Văn tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là: 0%.

4. Công ty TNHH DTT Solar Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH DTT Solar Việt Nam
- Ngày thành lập: 12/08/2020
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109306500 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/08/2020, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 25/08/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 5C, ngách 445/10 Lạc Long Quân, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH DTT Solar Việt Nam là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu 0%, Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú sở hữu 36%, Công ty TNHH Omega Power 3 sở hữu 11%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH DTT Solar Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là: 0%.

5. Công ty TNHH NVP Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty TNHH NVP Việt Nam
- Ngày thành lập: 11/08/2020

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109301929 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 11/08/2020, Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 15/09/2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Bon Bu M'Lanh B, xã Tuy Đức, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2024: 9.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con tại Công ty TNHH NVP Việt Nam là: Công ty Cổ phần Helio Energy sở hữu 0%, Công ty TNHH Duy Đình Việt Nam sở hữu 24%, Công ty TNHH NHY Solar Việt Nam sở hữu 24%.
- Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty TNHH NVP Việt Nam tại Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con hiện tại là: 0%.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

(Sửa đổi, bổ sung lần thứ 05.)

Hà Nội, ngày 19. tháng 04. năm 2025.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	20
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	20
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	22
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	23
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	24
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	25
Điều 31. Biên bản họp Hội đồng quản trị	27
Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	27
Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty	28
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	28
Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý	28
Điều 35. Người điều hành Công ty	28
Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	29
IX. BAN KIỂM SOÁT.....	29
Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	29
Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát	30
Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát.....	30
Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	31
Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát	31
Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	31
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	32
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	32
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	33
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	33
Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	33
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	34
Điều 46. Công nhân viên và công đoàn	34
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	34
Điều 47. Phân phối lợi nhuận.....	34
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	35
Điều 48. Tài khoản ngân hàng	35
Điều 49. Năm tài chính	35

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/HIO/NQ-DHĐCĐ ngày 19 tháng 04 năm 2025.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
 - d. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - e. *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - f. *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
 - g. *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng công ty;
 - h. *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị thành viên Ban Tổng Giám đốc có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết các giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ này;
 - i. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - j. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - k. *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - l. *Cổ đông lớn* là cổ đông sở hữu từ 5% (năm phần trăm) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
 - m. *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - n. *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc tại công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 (ba mươi) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Ngành nghề kinh doanh, mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty
2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh về các ngành nghề kinh doanh đã đăng ký nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa; Tạo việc làm ổn định cho người lao động; Không ngừng nâng cao lợi ích của các cổ đông; Đóng góp cho ngân sách nhà nước và phát triển Công ty.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 210.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Hai trăm mười tỷ đồng).
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 21.000.000 (Hai mươi một triệu) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 (bảy) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng Quản trị;
3. Ban Kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi theo quy định tại khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

4. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại có quyền sau đây:

- a. Cổ phần ưu đãi hoàn lại là cổ phần được công ty hoàn lại vốn góp theo yêu cầu của người sở hữu hoặc theo các điều kiện được ghi tại cổ phiếu của cổ phần ưu đãi hoàn lại.
- b. Quyền khác như cổ đông phổ thông. Tuy nhiên cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại không có quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, trừ trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có nội dung chuyển đổi cổ phần ưu đãi thành cổ phần phổ thông và có nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi quy định tại khoản 5 Điều 114 và khoản 6 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.

5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (*năm phần trăm*) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 (*ba*) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
- e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (*mười phần trăm*) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

- a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
 - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
 - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc;
- e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- p. Quyết định mua lại trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- q. Quyết định ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% (*năm mươi phần trăm*) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức được quy định tại khoản 2 Điều này hoặc bầu dồn phiếu tùy theo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông. Với hình thức bầu dồn phiếu, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định. Trường hợp có từ 02 (*hai*) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% (*năm mươi*) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.
5. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% (*một trăm phần trăm*) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% (*bảy mươi lăm phần trăm*) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% (*bảy mươi lăm phần trăm*) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về mọi vấn đề hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 (*mười*) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi tư) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

viên; từ 30% (ba mươi phần trăm) đến dưới 40% (bốn mươi phần trăm) được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% (bốn mươi phần trăm) đến dưới 50% (năm mươi phần trăm) được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% (năm mươi phần trăm) đến dưới 60% (sáu mươi phần trăm) được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên; từ 60% (sáu mươi phần trăm) đến dưới 70% (bảy mươi phần trăm) được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên; từ 70% (bảy mươi phần trăm) đến dưới 80% (tám mươi phần trăm) được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên; từ 80% (tám mươi phần trăm) đến dưới 90% (chín mươi phần trăm) được đề cử tối đa 08 (tám) ứng viên; và từ 90% (chín mươi phần trăm) trở lên được đề cử tối đa 09 (chín) ứng viên. Số lượng ứng viên đề cử này có thể thay đổi theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông để phù hợp với số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 2 Điều này, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện như sau:
 - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
 - d. Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện như sau:
 - a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 (ba) năm liền trước đó;
 - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
 - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% (một phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% (*ba mươi lăm phần trăm*) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 15 Điều lệ này, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
 5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 (một) lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Các trường hợp khác (nếu có).
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu

Điều 31. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian, địa điểm họp;
 - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên và thành phần của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

phải có trách nhiệm hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - g. Tuyển dụng lao động;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 (hai) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
- Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% (*ba mươi lăm phần trăm*) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% (*ba mươi lăm phần trăm*) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% (*ba mươi lăm phần trăm*) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
- Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
- Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

- Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 55. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 56. Gia hạn hoạt động

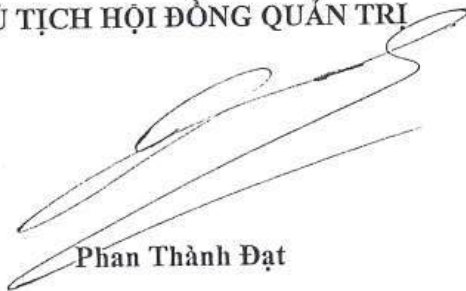
1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 (bảy) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 57. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 (sáu) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 (hai) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 (một) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 (một) công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;

3. Điều lệ được lập thành 02 (hai) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
4. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
5. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phan Thành Đạt

3. Điều lệ được lập thành 02 (hai) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
4. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
5. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phan Thành Đạt



Số: 01/2024/HIO/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Helio Energy;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/HIO/BB-ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Helio Energy ngày 15 tháng 04 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2024 (theo Báo cáo số 01/2024/HIO/BC-BTGD).
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch năm 2024 (theo Báo cáo số 01/2024/HIO/BC-HĐQT).
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024 (theo Báo cáo số 01/2024/HIO/BC-BKS).
- Điều 4.** Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán độc lập năm 2024 (Theo Tờ trình số 01/2024/HIO/TTr-BKS).
- Điều 5.** Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (Theo Tờ trình số 01/2024/HIO/TTr-HĐQT).
- Điều 6.** Thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024 (theo Tờ trình số 02/2024/HIO/TTr-HĐQT).
- Điều 7.** Phê duyệt phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế lũy kế chưa phân phối tính đến 31/12/2023 (theo Tờ trình số 03/2024/HIO/TTr-HĐQT).
- Điều 8.** Thông qua việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty (theo Tờ trình số 04/2024/HIO/TTr-HĐQT).
- Điều 9.** Thông qua việc thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật của Công ty (theo Tờ trình số 05/2024/HIO/TTr-HĐQT).
- Điều 10.** Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và thay đổi số lượng thành viên HĐQT (theo Tờ trình số 06/2024/HIO/TTr-HĐQT).



Điều 11. Thông qua chủ trương đầu tư và thực hiện các Hợp đồng, giao dịch lớn (theo Tờ trình số 07/2024/HIO/TTr-HĐQT).

Điều 12. Thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần SD Trường Thành (theo Tờ trình số 08/2024/HIO/TTr-HĐQT).

Điều 13. Thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng (theo Tờ trình số 09/2024/HIO/TTr-HĐQT).

Điều 14. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (theo Tờ trình số 10/2024/HIO/TTr-HĐQT).

Điều 15. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu VT.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN THỊ LAN



Số: 09/2024/HIO/TTr-HDQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Helio Energy

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Helio Energy.

Để thực hiện chiến lược tăng trưởng và mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Helio Energy (sau đây gọi tắt là "**HIO**" hoặc "**Công ty**"), đáp ứng nhu cầu vốn để mở rộng hoạt động kinh doanh và đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật, Hội đồng quản trị (sau đây gọi tắt là "**HDQT**") kính trình Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi tắt là "**DHĐCĐ**") xem xét và thông qua Tờ trình Phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO VIỆC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Helio Energy.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

1. Phương án phát hành

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Helio Energy.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu.
- Vốn điều lệ hiện tại: 210.000.000.000 đồng.
- Số cổ phiếu đang lưu hành: 21.000.000 cổ phiếu.
- Tỷ lệ chào bán dự Tỷ lệ 1:1 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua

kiến: cổ phiếu phát hành thêm, mỗi cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phiếu sẽ nhận được 01 (một) quyền mua, cứ 01 (một) quyền mua sẽ được mua thêm 01 (một) cổ phiếu mới).

- Số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến: 21.000.000 cổ phiếu.
- Tổng giá trị cổ phiếu chào bán dự kiến (theo mệnh giá): 210.000.000.000 đồng.
- Số cổ phần dự kiến sau phát hành: 42.000.000 cổ phiếu.
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 420.000.000.000 đồng.
- Hình thức phát hành: Phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng theo phương thức thực hiện quyền mua đối với cổ đông hiện hữu.
- Đối tượng phát hành: Tất cả các cổ đông hiện hữu của HIO có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu.
- Nguyên tắc xác định giá chào bán: Dựa vào giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 là 11.125 đồng/cổ phiếu.
Để tăng khả năng thành công của đợt phát hành, chào bán được toàn bộ số cổ phần dự kiến, HĐQT đề xuất mức giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Giá chào bán dự kiến: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu.
- Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh, số lượng cổ phiếu không chào bán hết (nếu có): Do tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1 nên sẽ không có cổ phiếu lẻ phát sinh.
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phân phối tiếp cho các cổ đông/nhà đầu tư khác (không thuộc các trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 17 và khoản 2 Điều 195 của Luật Doanh nghiệp năm 2020) toàn bộ số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có) với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu trong thời hạn quy định (bao gồm cả thời gian gia hạn) tuân thủ theo Điều 42 của Nghị định 155/2020/NĐ-CP. Trong trường hợp hết thời hạn phân phối theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian gia hạn nếu có) mà vẫn còn số cổ phiếu chưa được phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này sẽ được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán, vốn điều lệ mới sẽ được đăng ký căn cứ theo số cổ phần thực tế đã chào bán được.

- Hạn chế chuyển nhượng: Số cổ phiếu chào bán thêm do Cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng.
Cổ đông hiện hữu đang sở hữu cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được phân bổ quyền mua. Số cổ phiếu mua thêm từ việc thực hiện quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng.
Trường hợp xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết, số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết được phân phối tiếp cho cổ đông/nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm: Cổ đông sở hữu quyền mua chỉ được chuyển nhượng quyền mua một lần, người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.
- Thời gian chào bán dự kiến: Sau khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, dự kiến trong Quý III/2024 – Quý IV/2024.
- Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm: Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán sau khi hoàn thành đợt chào bán.

2. Mục đích phát hành cổ phiếu

Công ty phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng tăng quy mô vốn chủ sở hữu với mục đích để nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần SD Trường Thành.

Công ty Cổ phần SD Trường Thành sở hữu Dự án Nhà máy Điện mặt trời Thuận Minh 2 tại tỉnh Bình Thuận. Dự án này có công suất 50MWp, đi vào vận hành thương mại từ tháng 06/2019. Việc đầu tư vào Dự án Nhà máy Điện mặt trời Thuận Minh 2 thông qua nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần SD Trường Thành được kỳ vọng sẽ mang lại kết quả tích cực cho HIO:

- Tăng trưởng và mở rộng hoạt động kinh doanh của HIO;
- Đa dạng hóa danh mục đầu tư của HIO với loại hình Nhà máy điện mặt trời;
- Gia tăng doanh thu và lợi nhuận, nâng cao năng lực tài chính của HIO.

3. Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu

Việc chào bán cổ phiếu sẽ gây ra rủi ro pha loãng giá cổ phiếu, pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS), pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu, pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết, cụ thể như sau:

❖ Pha loãng giá cổ phiếu

Cổ phiếu Công ty Cổ phần Helio Energy đã được đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là HIO. Vì vậy, tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

❖ Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS)

Sau khi phát hành thêm cổ phiếu thì số lượng cổ phiếu sẽ tăng lên, trong khi tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận có thể chưa tăng kịp tương ứng nên chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) có thể giảm.

❖ Pha loãng giá trị sổ sách

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần HIO sẽ có thể giảm trong trường hợp giá chào bán thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm phát hành.

Tuy nhiên, việc giá cổ phiếu, giá trị sổ sách cổ phiếu, EPS điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời, với nguồn vốn thu được từ đợt phát hành thì hoạt động kinh doanh của HIO trong thời gian tới kỳ vọng sẽ đạt được những hiệu quả nhất định và tạo được sự tăng trưởng đáng kể trong những năm tiếp theo.

❖ Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Việc phát hành một lượng lớn cổ phiếu ra thị trường cho cổ đông hiện hữu (21.000.000 cổ phiếu) tạo ra một lượng cung lớn trên thị trường và có thể vượt quá khả năng hấp thụ của cổ đông. Đối với các cổ đông từ chối quyền mua, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

Dự kiến Công ty sẽ sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến là 210.000.000.000 đồng để nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần SD Trường Thành cụ thể như sau:

- Thông tin Công ty có cổ phần nhận chuyển nhượng :

+ Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN SD TRƯỜNG THÀNH

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0107998006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 20/09/2017, đăng ký thay đổi lần 7 ngày 07/09/2023 cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận

+ Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Ku Kê, Xã Thuận Minh, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.

- + *Vốn điều lệ: 300.000.000.000 (ba trăm tỷ) đồng;*
- + *Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện từ năng lượng mặt trời.*
- + *Mối quan hệ với HIO và người có liên quan của HIO: Không có*
- Loại cổ phần dự kiến nhận chuyển nhượng: Cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng.
- Giá mua dự kiến: 11.801 đồng/ cổ phần.
- Số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến là 210.000.000.000 đồng tương ứng với số lượng cổ phần dự kiến nhận chuyển nhượng là 17.795.102 cổ phần
- Hình thức: Nhận chuyển nhượng cổ phần từ các cổ đông Công ty Cổ phần SD Trường Thành.
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu dự kiến sau khi nhận chuyển nhượng: 59,32% số cổ phần đang lưu hành.
- Thời gian giải ngân dự kiến: Trong Quý III - Quý IV năm 2024, sau khi có thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán của UBCKNN.

Trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến, ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT cân nhắc tìm kiếm, huy động nguồn vốn khác để thực hiện việc nhận chuyển nhượng cổ phần nêu trên. Trường hợp HĐQT triển khai việc huy động nhưng vẫn không thu đủ số tiền như dự kiến thì ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT quyết định nhận chuyển nhượng số lượng cổ phần tương ứng với số vốn thực tế huy động được.

IV. ỦY QUYỀN

Sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết chấp thuận phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề (bao gồm nhưng không giới hạn) liên quan đến đợt phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng trong năm 2024, cụ thể:

1. Chi tiết phương án sử dụng vốn theo chủ trương ĐHĐCĐ đã thông qua, phù hợp với quy định hiện hành.
2. Triển khai Phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng trong năm 2024:
 - Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành để mang lại lợi ích tốt nhất cho cổ đông và Công ty.
 - Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
 - Quyết định phân phối toàn bộ số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có) cho các cổ đông/nhà đầu tư khác (không thuộc các trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 17 và khoản 2 Điều 195 của Luật Doanh nghiệp năm 2020) tuân thủ theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu.
 - Triển khai phương án sử dụng số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán theo mục đích ĐHĐCĐ đã thông qua, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông.
 - Điều chỉnh, thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt phát hành nếu xét thấy cần thiết để việc sử dụng

vốn mang lại hiệu quả cho Công ty, tuân thủ theo yêu cầu của pháp luật hiện hành và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để xin cấp phép chào bán cổ phiếu theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ nhằm đảm bảo cho việc xin phép chào bán cổ phiếu được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.
- 3. Thực hiện đăng ký giao dịch bổ sung và đăng ký chứng khoán bổ sung cổ phiếu phát hành thêm: Thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết để đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm tại Sở Giao dịch chứng khoán và đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) sau khi hoàn tất đợt phát hành theo quy định.
- 4. Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi số lượng cổ phần, thay đổi mức vốn điều lệ của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu theo kết quả thực tế của đợt phát hành và sẽ báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.
- 5. Giao HĐQT thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phần với Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- 6. Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu PC, VT.



Nguyễn Thị Lan

Số: 01/2025/HIO/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Helio Energy;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/HIO/BB-ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Helio Energy ngày 19 tháng 04 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2025 (theo Báo cáo số 01/2025/BC-BTGD).
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch năm 2025 (theo Báo cáo số 01/2025/BC-HĐQT).
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025 (theo Báo cáo số 01/2025/BC-BKS).
- Điều 4.** Thông qua báo cáo việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 và thông qua kế hoạch chi trả năm 2025 (Theo Tờ trình số 01/2025/TTr-HĐQT-BKS).
- Điều 5.** Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán độc lập năm 2025 (Theo Tờ trình số 01/2025/TTr-BKS).
- Điều 6.** Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (Theo Tờ trình số 01/2025/TTr-HĐQT).
- Điều 7.** Phê duyệt phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế lũy kế chưa phân phối tính đến 31/12/2024 (theo Tờ trình số 02/2025/TTr-HĐQT).
- Điều 8.** Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty (theo Tờ trình số 03/2025/TTr-HĐQT).
- Điều 9.** Thông qua chủ trương đầu tư và thực hiện các Hợp đồng lớn, giao dịch lớn (theo Tờ trình số 04/2025/TTr-HĐQT).
- Điều 10.** Thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần SD Trường Thành (theo Tờ trình số 05/2025/TTr-HĐQT).



Điều 11. Thông qua việc tiếp tục thực hiện phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng (theo Tờ trình số 06/2025/TTr-HĐQT).

Điều 12. Thông qua việc tiếp tục thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (theo Tờ trình số 07/2025/TTr-HĐQT).

Điều 13. Thông qua phương án niêm yết cổ phiếu (theo Tờ trình số 08/2025/TTr-HĐQT).

Điều 14. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu: VP HĐQT, PC.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Phan Thành Đạt



Số: 06/2025/HIO/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Tiếp tục thực hiện Phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty Cổ phần Helio Energy

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Helio Energy.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc tiếp tục thực hiện Phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng theo Tờ trình số 09/2024/HIO/TTr-HĐQT ngày 15/04/2024 ("**Phương án phát hành**") đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết số 01/2024/HIO/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2024 (**Phương án phát hành kèm theo Tờ trình này**).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án chào bán, xin cấp phép chào bán, triển khai phân phối cổ phiếu và sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán của Công ty phù hợp với tình hình thị trường và điều kiện thực tế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: VP HĐQT, PC, TC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phan Thành Đạt

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(kèm theo Tờ trình số 06/2025/HIO/TTTr-HĐQT ngày 19/04/2025 về việc Tiếp tục thực hiện
Phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO VIỆC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Helio Energy (sau đây gọi tắt là "**Công ty**" hoặc "**HIO**");
- Nghị quyết số 01/2024/HIO/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Helio Energy ngày 15/04/2024.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

1. Phương án phát hành

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Helio Energy.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu.
- Vốn điều lệ hiện tại: 210.000.000.000 đồng.
- Số cổ phiếu đang lưu hành: 21.000.000 cổ phiếu.
- Tỷ lệ chào bán dự kiến: Tỷ lệ 1:1 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, mỗi cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phiếu sẽ nhận được 01 (một) quyền mua, cứ 01 (một) quyền mua sẽ được mua thêm 01 (một) cổ phiếu mới).
- Số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến: 21.000.000 cổ phiếu.
- Tổng giá trị cổ phiếu chào bán dự kiến (theo mệnh giá) 210.000.000.000 đồng.
- Số cổ phần dự kiến sau phát hành: 42.000.000 cổ phiếu.
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 420.000.000.000 đồng.

- Hình thức phát hành: Phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng theo phương thức thực hiện quyền mua đối với cổ đông hiện hữu.
- Đối tượng phát hành: Tất cả các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Helio Energy (sau đây gọi là "**Công ty**" hoặc "**HIO**") có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu.
- Nguyên tắc xác định giá chào bán: Dựa vào giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty tại Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024 là 12.090 đồng/cổ phiếu.
Để tăng khả năng thành công của đợt phát hành, chào bán được toàn bộ số cổ phần dự kiến, Hội đồng quản trị (sau đây gọi tắt là "**HDQT**") đề xuất mức giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Giá chào bán dự kiến: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu.
- Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh, số lượng cổ phiếu không chào bán hết (nếu có): Do tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1 nên sẽ không có cổ phiếu lẻ phát sinh.
Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi tắt là "**DHĐCĐ**") ủy quyền cho HDQT phân phối tiếp cho các cổ đông/nhà đầu tư khác (không thuộc các trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 17 và khoản 2 Điều 195 của Luật Doanh nghiệp năm 2020) toàn bộ số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có) với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu trong thời hạn quy định (bao gồm cả thời gian gia hạn) tuân thủ theo Điều 42 của Nghị định 155/2020/NĐ-CP. Trong trường hợp hết thời hạn phân phối theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian gia hạn nếu có) mà vẫn còn số cổ phiếu chưa được phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này sẽ được hủy và HDQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán, vốn điều lệ mới sẽ được đăng ký căn cứ theo số cổ phần thực tế đã chào bán được.
- Hạn chế chuyển nhượng: Số cổ phiếu chào bán thêm do Cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng.
Cổ đông hiện hữu đang sở hữu cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được phân bổ quyền mua. Số cổ phiếu mua thêm từ việc thực hiện quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng.
Trường hợp xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết, số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết được phân phối tiếp cho cổ đông/nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

- Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm: Cổ đông sở hữu quyền mua chỉ được chuyển nhượng quyền mua một lần, người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.
- Thời gian chào bán dự kiến: Sau khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm: Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán sau khi hoàn thành đợt chào bán.

III. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

Công ty phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng tăng quy mô vốn chủ sở hữu với mục đích để nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần SD Trường Thành.

Công ty Cổ phần SD Trường Thành sở hữu Dự án Nhà máy Điện mặt trời Thuận Minh 2 tại tỉnh Bình Thuận. Dự án này có công suất 50MWp, đi vào vận hành thương mại từ tháng 06/2019. Việc đầu tư vào Dự án Nhà máy Điện mặt trời Thuận Minh 2 thông qua nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần SD Trường Thành được kì vọng sẽ mang lại kết quả tích cực cho HIO:

- Tăng trưởng và mở rộng hoạt động kinh doanh của HIO;
- Đa dạng hóa danh mục đầu tư của HIO với loại hình Nhà máy điện mặt trời;
- Gia tăng doanh thu và lợi nhuận, nâng cao năng lực tài chính của HIO.

IV. ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ PHA LOÃNG CỔ PHIẾU

Việc chào bán cổ phiếu sẽ gây ra rủi ro pha loãng giá cổ phiếu, pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS), pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu, pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết, cụ thể như sau:

❖ Pha loãng giá cổ phiếu

Cổ phiếu Công ty Cổ phần Helio Energy đã được đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là HIO. Vì vậy, tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

❖ Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS)

Sau khi phát hành thêm cổ phiếu thì số lượng cổ phiếu sẽ tăng lên, trong khi tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận có thể chưa tăng kịp tương ứng nên chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) có thể giảm.

❖ Pha loãng giá trị sổ sách

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần HIO sẽ có thể giảm trong

trường hợp giá chào bán thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm phát hành.

Tuy nhiên, việc giá cổ phiếu, giá trị sổ sách cổ phiếu, EPS điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời, với nguồn vốn thu được từ đợt phát hành thì hoạt động kinh doanh của HIO trong thời gian tới kỳ vọng sẽ đạt được những hiệu quả nhất định và tạo được sự tăng trưởng đáng kể trong những năm tiếp theo.

❖ **Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết**

Việc phát hành một lượng lớn cổ phiếu ra thị trường cho cổ đông hiện hữu (21.000.000 cổ phiếu) tạo ra một lượng cung lớn trên thị trường và có thể vượt quá khả năng hấp thụ của cổ đông. Đối với các cổ đông từ chối quyền mua, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

V. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

Dự kiến Công ty sẽ sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến là 210.000.000.000 đồng để nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần SD Trường Thành cụ thể như sau:

- Thông tin Công ty có cổ phần nhận chuyển nhượng:
 - + Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN SD TRƯỜNG THÀNH
 - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0107998006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 20/09/2017, đăng ký thay đổi lần 7 ngày 07/09/2023 cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận;
 - + Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Ku Kê, Xã Thuận Minh, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam;
 - + Vốn điều lệ: 300.000.000.000 (ba trăm tỷ) đồng;
 - + Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện từ năng lượng mặt trời;
 - + Mối quan hệ với HIO và người có liên quan của HIO: Không có.
- Loại cổ phần nhận chuyển nhượng: Cổ phần phổ thông.
- Giá nhận chuyển nhượng cổ phần là: 11.801 đồng/cổ phần.
- Căn cứ xác định giá cổ phần nhận chuyển nhượng:
 - + Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2023 của Công ty Cổ phần SD Trường Thành tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023: 11.801 đồng/cổ phiếu (Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2024 của Công ty Cổ phần SD Trường Thành tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024: 13.274 đồng/cổ phiếu);
 - + Theo thỏa thuận nguyên tắc chuyển nhượng cổ phần với các cổ đông Công ty Cổ phần SD Trường Thành.
- Giá trị nhận chuyển nhượng: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán, dự kiến là 210.000.000.000 đồng tương ứng với số lượng cổ phần dự kiến nhận chuyển nhượng là 17.795.102 cổ phần.

- Hình thức: Nhận chuyển nhượng cổ phần từ các cổ đông Công ty Cổ phần SD Trường Thành.
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu dự kiến sau khi nhận chuyển nhượng: từ 51% tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần SD Trường Thành, để sau giao dịch Công ty Cổ phần SD Trường Thành trở thành công ty con của Công ty Cổ phần Helio Energy.
- Thời gian giải ngân dự kiến: Sau khi có thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán của UBCKNN.

Trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến, ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT cân nhắc tìm kiếm, huy động nguồn vốn khác để thực hiện việc nhận chuyển nhượng cổ phần nêu trên. Trường hợp HĐQT triển khai việc huy động nhưng vẫn không thu đủ số tiền như dự kiến thì ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT quyết định nhận chuyển nhượng số lượng cổ phần tương ứng với số vốn thực tế huy động được.

VI. ỦY QUYỀN

Sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết chấp thuận phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề (bao gồm nhưng không giới hạn) liên quan đến đợt phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng, cụ thể:

1. Chi tiết phương án sử dụng vốn theo chủ trương ĐHĐCĐ đã thông qua, phù hợp với quy định hiện hành.
2. Triển khai Phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng:
 - Chủ động lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án chào bán, xin cấp phép chào bán, triển khai phân phối cổ phiếu và sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán của Công ty phù hợp với tình hình thị trường và điều kiện thực tế để mang lại lợi ích tốt nhất cho cổ đông và Công ty.
 - Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
 - Quyết định phân phối toàn bộ số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có) cho các cổ đông/nhà đầu tư khác (không thuộc các trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 17 và khoản 2 Điều 195 của Luật Doanh nghiệp năm 2020) tuân thủ theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu.
 - Triển khai phương án sử dụng số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán theo mục đích ĐHĐCĐ đã thông qua, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông.
 - Điều chỉnh, thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt phát hành nếu xét thấy cần thiết để việc sử dụng vốn mang lại hiệu quả cho Công ty, tuân thủ theo yêu cầu của pháp luật hiện hành và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất.
 - Thực hiện các thủ tục cần thiết để xin cấp phép chào bán cổ phiếu theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ nhằm đảm bảo cho việc xin phép chào bán cổ phiếu được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.
3. Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành

thêm: Thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán cho số cổ phiếu phát hành thêm sau khi hoàn tất đợt phát hành theo quy định.

4. Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi số lượng cổ phần, thay đổi mức vốn điều lệ của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu theo kết quả thực tế của đợt phát hành và sẽ báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.
5. Giao HĐQT thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phần với Sở Tài chính Hà Nội.
6. Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH 

Phan Thành Đạt

Số: ~~12.1~~ 1/2025/HIO/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày ~~24~~ 24 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc: Thông qua triển khai thực hiện phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Helio Energy;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/HIO/NQ-ĐHĐCD ngày 15/04/2024;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/HIO/NQ-ĐHĐCD ngày 19/04/2025;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 24/10/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/HIO/NQ-ĐHĐCD ngày 15/04/2024 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/HIO/NQ-ĐHĐCD ngày 19/04/2025.

Điều 2. Thông qua thời gian chào bán dự kiến: Trong năm 2025 - 2026, ngay sau khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 3. Thông qua chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

Công ty sẽ sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến là 210.000.000.000 đồng để nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần SD Trường Thành cụ thể như sau:

- Thông tin Công ty có cổ phần nhận chuyển nhượng:
- + Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN SD TRƯỜNG THÀNH;
- + Loại hình doanh nghiệp: công ty cổ phần chưa đại chúng;
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0107998006 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 20/09/2017, Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 17/07/2025;

- + Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Ku Kê, xã Hàm Thuận, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam;
- + Vốn điều lệ: 300.000.000.000 (ba trăm tỷ) đồng;
- + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 30.000.000 cổ phiếu;
- + Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện từ năng lượng mặt trời;
- + Mối quan hệ với HIO và người có liên quan của HIO hiện tại: Không có.
- Cơ sở pháp lý của việc nhận chuyển nhượng:
- + Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/HIO/NQ-ĐHĐCD ngày 15/04/2024 của Helio Energy;
- + Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/HIO/NQ-ĐHĐCD ngày 19/04/2025 của Helio Energy;
- + Các thỏa thuận nguyên tắc chuyển nhượng cổ phần của ông Lê Đức Mạnh, ông Đào Xuân Hải, ông Nguyễn Minh Hoàng với Công ty Cổ phần Helio Energy và các Phụ lục kèm theo;
- Loại cổ phần nhận chuyển nhượng: Cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng.
- Giá mua: 11.801 đồng/ cổ phần.
- Giá trị thực hiện dự kiến: 210.000.000.000 đồng, số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến là 210.000.000.000 đồng tương ứng với số lượng cổ phần dự kiến nhận chuyển nhượng là 17.795.102 cổ phần.
- Hình thức: Nhận chuyển nhượng cổ phần từ các cổ đông Công ty Cổ phần SD Trường Thành.
- Bên chuyển nhượng:

STT	Họ tên	Số CCCD	Số cổ phần dự kiến chuyển nhượng (cổ phần)	Giá chuyển nhượng (đồng)	Giá trị chuyển nhượng dự kiến (đồng)	Thời gian chuyển nhượng dự kiến	Bên liên quan của HIO và người nội bộ HIO của hiện tại
1	Lê Đức Mạnh		6.795.102	11.801	80.188.998.702	Năm 2026	Không
2	Đào Xuân Hải		5.000.000		59.005.000.000		Không
3	Nguyễn Minh Hoàng		6.000.000		70.806.000.000		Không

- Tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty Cổ phần SD Trường Thành trước khi nhận chuyển nhượng: 0%.

- Tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty Cổ phần SD Trường Thành dự kiến sau khi nhận chuyển nhượng: 59,32% số cổ phần đang lưu hành.
- Thời gian thực hiện dự kiến: Trong năm 2026, sau khi có thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị (sau đây gọi tắt là “**HDQT**”) sẽ tìm kiếm, huy động nguồn vốn khác để thực hiện việc nhận chuyển nhượng cổ phần nêu trên. Trường hợp HDQT triển khai việc huy động nhưng vẫn không thu đủ số tiền như dự kiến thì HDQT sẽ quyết định nhận chuyển nhượng số lượng cổ phần tương ứng với số vốn thực tế huy động được.

Điều 4. Thông qua phương án xử lý số lượng cổ phiếu đối với cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết trong đợt phát hành (nếu có), cụ thể như sau:

- HDQT phân phối tiếp toàn bộ số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có) cho cổ đông/nhà đầu tư khác với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu trong thời gian quy định (bao gồm cả thời gian gia hạn) đảm bảo tuân thủ quy định tại khoản 3 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và khoản 3 Điều 17 và khoản 2 Điều 195 của Luật Doanh nghiệp năm 2020 được sửa đổi, bổ sung năm 2025:
 - + Không chào bán cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng này vượt mức sở hữu được quy định về chào mua công khai của Luật hiện hành;
 - + Không chào bán cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan từ 10% vốn điều lệ trở lên của tổ chức phát hành trong một đợt chào bán hoặc trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất;
 - + Không chào bán cho tổ chức là công ty con của Công ty và tổ chức có cùng công ty mẹ với Công ty.
- Số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có) được phân phối tiếp cho cổ đông/nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- Trong trường hợp hết thời hạn phân phối theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian gia hạn nếu có) mà vẫn còn số cổ phiếu chưa được phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này sẽ được hủy và HDQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán, vốn điều lệ mới sẽ được đăng ký căn cứ theo số cổ phần thực tế đã chào bán được.

Điều 5. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu ra công chúng đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty, cụ thể như sau:

Công ty hiện đang duy trì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ và theo Văn bản số 6405/UBCK-PTTT ngày 25/09/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tối đa là 50%.

Theo thông tin về số liệu sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam công bố ngày 17/10/2025, số cổ phần cổ đông nước ngoài sở hữu tại Công ty là 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00476% vốn điều lệ Công ty.

Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài như sau:

- Đối với trường hợp chuyển nhượng quyền mua của cổ đông hiện hữu, căn cứ tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty theo Danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua từ đợt chào bán, Công ty sẽ phối hợp với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam kiểm soát việc chuyển nhượng quyền mua của cổ đông hiện hữu (nếu có) để đảm bảo tỷ lệ sở hữu của cổ đông tại Công ty sau đợt chào bán tuân thủ theo quy định pháp luật.
- Trường hợp xử lý số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có), HĐQT sẽ ưu tiên phân phối cho nhà đầu tư trong nước, trong trường hợp phân phối cho nhà đầu tư nước ngoài sẽ đảm bảo tuân thủ tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty không vượt quá 50% theo quy định.

Điều 6. Thông qua cam kết thực hiện các công việc cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành theo đúng các quy định của pháp luật.

Điều 7. Giao và ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty triển khai các công việc, ký kết các tài liệu pháp lý có liên quan, thực hiện các thủ tục để hoàn thành đợt phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty đảm bảo tuân thủ Nghị quyết và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 8. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và các phòng ban, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, PC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 

CHỦ TỊCH HĐQT



PHAN THÀNH ĐẠT

Deloitte.

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**MAKING AN
IMPACT THAT
MATTERS**

11/25



CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Tầng 4, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	9 - 33

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Tầng 4, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Helio Energy (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Nguyễn Thị Lan	Chủ tịch
Ông Phan Thành Đạt	Thành viên
Ông Bùi Tuấn Dương	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Long	Thành viên độc lập

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phan Thành Đạt	Tổng Giám đốc
Ông Bùi Tuấn Dương	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Ông Trần Minh Đức	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Phương	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Tầng 4, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Phan Thành Đạt
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2024

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 23845 - 02/2825-SCT/BS

Ngày: 25-12-2025

Người thực hiện chứng thực



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Văn Hoàn

Số: 0691/VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Helio Energy

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Helio Energy (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2024, từ trang 05 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.



Phạm Tuấn Linh

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

Kiểm toán số 3001-2024-001-1

Nguyễn Thị Ngân

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

Kiểm toán số 5248-2020-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 25 tháng 3 năm 2024

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

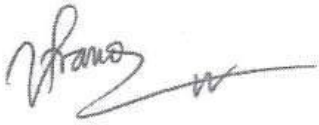
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		29.764.153.013	21.873.928.596
I. Tiền	110	4	3.357.152.990	180.434.446
1. Tiền	111		3.357.152.990	180.434.446
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		23.640.905.747	15.548.457.831
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	22.602.925.000	8.309.544.831
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	1.034.437.000	2.658.913.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	3.543.747	4.580.000.000
III. Hàng tồn kho	140	9	537.095.181	962.592.421
1. Hàng tồn kho	141		537.095.181	962.592.421
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.228.999.095	5.182.443.898
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	922.409.024	1.441.228.827
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.306.590.071	3.741.215.071
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		226.639.177.596	232.309.792.352
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		830.000.000	1.260.457.600
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	830.000.000	1.260.457.600
II. Tài sản cố định	220		40.710.756.156	46.822.216.696
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	40.710.756.156	46.822.216.696
- Nguyên giá	222		53.073.074.935	55.353.706.278
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(12.362.318.779)	(8.531.489.582)
III. Bất động sản đầu tư	230	12	1.906.266.529	-
- Nguyên giá	231		2.382.833.161	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(476.566.632)	-
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		182.606.106.154	183.313.550.334
1. Đầu tư vào công ty con	251	5	184.805.500.000	184.805.500.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	5	(2.199.393.846)	(1.491.949.666)
V. Tài sản dài hạn khác	260		586.048.757	913.567.722
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	586.048.757	913.567.722
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		256.403.330.609	254.183.720.948

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		39.109.521.991	41.731.386.253
I. Nợ ngắn hạn	310		12.199.521.991	9.741.386.253
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	1.935.323.793	2.559.377.591
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	902.432.167	242.556.086
3. Phải trả người lao động	314		1.042.388.159	-
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	3.239.377.872	2.149.452.576
5. Vay ngắn hạn	320	16	5.080.000.000	4.790.000.000
II. Nợ dài hạn	330		26.910.000.000	31.990.000.000
1. Vay dài hạn	338	17	26.910.000.000	31.990.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		217.293.808.618	212.452.334.695
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	217.293.808.618	212.452.334.695
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		210.000.000.000	210.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		210.000.000.000	210.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.293.808.618	2.452.334.695
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/(Lỗ) lũy kế đến cuối năm trước	421a		2.452.334.695	(1.339.417.669)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		4.841.473.923	3.791.752.364
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		256.403.330.609	254.183.720.948


Đỗ Thị Trang
Người lập biểu


Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh
Kế toán trưởng


Phan Thanh Đạt
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

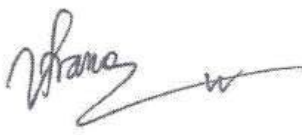
CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY
Tầng 4, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

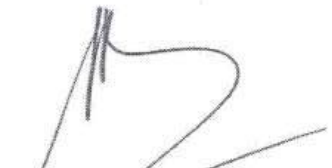
MẪU SỐ B 02-DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	39.181.532.882	20.132.476.111
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10		39.181.532.882	20.132.476.111
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	22	22.591.132.979	11.255.232.471
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		16.590.399.903	8.877.243.640
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	2.172.798	4.869.356.279
6. Chi phí tài chính	22	25	3.628.784.193	4.267.748.830
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.920.828.013	3.362.737.944
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	7.220.858.997	5.698.566.045
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-26)	30		5.742.929.511	3.780.285.044
9. Thu nhập khác	31		855.467.001	11.481.594
10. Chi phí khác	32		910.078.318	14.274
11. (Lỗ)/lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(54.611.317)	11.467.320
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		5.688.318.194	3.791.752.364
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	27	846.844.271	-
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		4.841.473.923	3.791.752.364


Đỗ Thị Trang
Người lập biểu


Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh
Kế toán trưởng




Phan Thành Đạt
Tổng Giám đốc

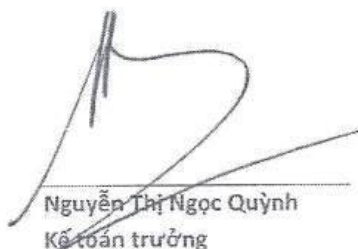
Ngày 25 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	5.688.318.194	3.791.752.364
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	4.307.395.829	4.267.951.203
Các khoản dự phòng	03	707.444.180	905.010.886
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(2.172.798)	(4.869.356.279)
Chi phí lãi vay	06	2.920.828.013	3.362.737.944
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	13.621.813.418	7.458.096.118
Thay đổi các khoản phải thu	09	(9.807.365.316)	(8.447.321.570)
Thay đổi hàng tồn kho	10	425.497.240	(702.538.106)
Thay đổi các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả)	11	1.387.554.593	4.413.100.386
Thay đổi chi phí trả trước	12	846.338.768	(1.623.715.190)
Tiền lãi vay đã trả	14	(2.922.119.794)	(3.334.443.423)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(64.971.345)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	3.486.747.564	(2.236.821.785)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(102.201.818)	(2.126.043.345)
2. Tiền chi cho vay	23	-	(2.190.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay	24	-	9.709.500.000
4. Tiền thu lãi cho vay, lợi nhuận được chia	27	4.582.172.798	784.240.389
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	4.479.970.980	6.177.697.044
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	-	29.430.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(4.790.000.000)	(33.400.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(4.790.000.000)	(3.970.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	3.176.718.544	(29.124.741)
Tiền đầu năm	60	180.434.446	209.559.187
Tiền cuối năm (70=50+60)	70	3.357.152.990	180.434.446


Đỗ Thị Trang
Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh
Kế toán trưởngPhan Thành Đạt
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Helio Energy (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty TNHH Alpha Solar 1 – Công ty TNHH Một thành viên với vốn điều lệ 10.000.000.000 VND được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0109204756 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02 tháng 6 năm 2020. Ngày 01 tháng 4 năm 2021, Công ty được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên sửa đổi lần 1 với nội dung thay đổi chủ sở hữu doanh nghiệp từ "Công ty Cổ phần Helio Power" (nay tên là "Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Heli") sang chủ sở hữu mới là "Công ty Cổ phần Đầu tư Helios" (nay tên là "Công ty Cổ phần Helio Power"). Từ ngày 19 tháng 10 năm 2021 đến ngày 21 tháng 10 năm 2021, chủ sở hữu mới của Công ty đã quyết định chuyển đổi Công ty từ công ty TNHH một thành viên sang công ty cổ phần theo Quyết định số 01/2021/QĐ-CSH ngày 20 tháng 10 năm 2021 và thực hiện tăng vốn điều lệ lên 210.000.000.000 VND. Công ty chính thức chuyển đổi và hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần 2 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 21 tháng 10 năm 2021 với tên là Công ty Cổ phần Heaven Power.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, Công ty được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần 3 với nội dung thay đổi tên doanh nghiệp từ "Công ty Cổ phần Heaven Power" thành "Công ty Cổ phần Helio Energy". Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 5 ngày 28 tháng 8 năm 2023.

Công ty được chấp thuận trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 5530/UBCK-GSĐC ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Công ty đã chính thức giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom với mã chứng khoán HIO từ ngày 23 tháng 10 năm 2023.

Công ty mẹ của Công ty là Công ty Cổ phần Helio Power.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Tầng 4, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 40 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 39).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Sản xuất, phân phối điện;
- Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện;
- Sản xuất pin và ắc quy, thiết bị dây dẫn điện các loại, thiết bị điện chiếu sáng, đồ điện dân dụng, thiết bị điện khác;
- Sửa chữa thiết bị điện, thiết bị điện tử và quang học;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);
- Hoạt động tư vấn đầu tư, tư vấn quản lý;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác;
- Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn;
- Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí;
- Trồng cây ăn quả, cây lấy quả chứa dầu, cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm, cây hàng năm và cây lâu năm khác; và
- Hoạt động dịch vụ trồng trọt, hoạt động dịch vụ sau thu hoạch.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất điện năng.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 26 công ty con trực tiếp. Thông tin chi tiết về các công ty con trực tiếp của Công ty như sau:

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ	Hoạt động chính
1	Công ty TNHH Apollo Power 2	Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisors Place, số 41A Lý Thái Tổ, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	100%	100%	Sản xuất điện mặt trời
2	Công ty TNHH Apollo Power 4	Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisors Place, số 41A Lý Thái Tổ, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	100%	100%	Sản xuất điện mặt trời
3	Công ty TNHH Ampire Power 4	Tầng 8, số 152 Phố Đức Chính, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	100%	100%	Sản xuất điện mặt trời
4	Công ty TNHH Omega Power 3	Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisors Place, số 41A Lý Thái Tổ, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	100%	100%	Sản xuất điện mặt trời
5	Công ty TNHH Hello Bình Thuận	Thôn Minh Tiến, Xã Hàm Minh, Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	100%	100%	Sản xuất điện mặt trời
6	Công ty TNHH Bước Tiến Mới Việt	Số nhà 46, Thôn 10, Xã Ea Sar, Huyện Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	100%	100%	Sản xuất điện mặt trời
7	Công ty TNHH Dahila Việt Nam	Thôn 6, Xã Cư Ni, Huyện Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	100%	100%	Sản xuất điện mặt trời
8	Công ty TNHH Zon Power Việt Nam	Số nhà 46, Thôn 10, Xã Ea Sar, Huyện Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	100%	100%	Sản xuất điện mặt trời
9	Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh	Thôn Trung Hòa, Xã Xuân Phú, Huyện Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	100%	100%	Sản xuất điện mặt trời
10	Công ty TNHH KCP Energy	Thôn Trung Hòa, Xã Xuân Phú, Huyện Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	100%	100%	Sản xuất điện mặt trời
11	Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới	Thôn 23, Xã Cư Ni, Huyện Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	100%	100%	Sản xuất điện mặt trời
12	Công ty TNHH New Power Việt Nam	Thôn 23, Xã Cư Ni, Huyện Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	100%	100%	Sản xuất điện mặt trời
13	Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ	Thôn 6, Xã Cư Ni, Huyện Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	100%	100%	Sản xuất điện mặt trời
14	Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh	Thôn 6, Xã Cư Ni, Huyện Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	100%	100%	Sản xuất điện mặt trời
15	Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú	Thôn 6, Xã Cư Ni, Huyện Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	100%	100%	Sản xuất điện mặt trời
16	Công ty TNHH Two Brothers Energy	Thôn 6, Xã Cư Ni, Huyện Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	100%	100%	Sản xuất điện mặt trời
17	Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt	Thôn 6, Xã Cư Ni, Huyện Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	100%	100%	Sản xuất điện mặt trời
18	Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh	Thôn 6, Xã Cư Ni, Huyện Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	100%	100%	Sản xuất điện mặt trời
19	Công ty TNHH Orchid Việt Nam	Số nhà 46, Thôn 10, Xã Ea Sar, Huyện Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	100%	100%	Sản xuất điện mặt trời
20	Công ty TNHH Solar Việt	Thôn 5, Xã Ea Nam, Huyện Ea Hleo, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	100%	100%	Sản xuất điện mặt trời
21	Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới	Thôn 5, Xã Ea Nam, Huyện Ea Hleo, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	100%	100%	Sản xuất điện mặt trời
22	Công ty TNHH Sol Power Việt Nam	Thôn 2, Xã Cư Ế Wí, Huyện Cư Kuin, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	100%	100%	Sản xuất điện mặt trời
23	Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú	Thôn 2, Xã Cư Ế Wí, Huyện Cư Kuin, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	100%	100%	Sản xuất điện mặt trời
24	Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy	Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông	100%	100%	Sản xuất điện mặt trời
25	Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam	Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông	100%	100%	Sản xuất điện mặt trời
26	Công ty TNHH Carnation Việt Nam	Thôn Nhà Đền, Xã Ea Pô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông	100%	100%	Sản xuất điện mặt trời

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính riêng

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Công ty cũng đồng thời lập Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty con trong một báo cáo khác. Người đọc cần đọc Báo cáo tài chính riêng này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất để có thể hiểu rõ hơn về tình hình tài chính của toàn Công ty.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính riêng cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và các khoản tiền gửi không kỳ hạn.

Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư vào công ty con

Công ty con là các công ty do Công ty kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào công ty con theo giá gốc. Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Dự phòng giảm giá của các khoản đầu tư được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí mua hàng tồn kho cùng chi phí bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	15
Máy móc, thiết bị	10 - 15
Thiết bị văn phòng	03
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	10
Tấm pin mặt trời	15

Thuê tài sản

Tất cả các khoản thuê của Công ty được xem là thuê hoạt động.

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị còn lại của tài sản cho thuê và kế toán theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Công ty là bên đi thuê

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm nhà cửa, vật kiến trúc do công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Bất động sản đầu tư cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính trong vòng 15 năm.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê đất, thuê mái và các khoản chi phí trả trước khác.

Chi phí thuê đất, thuê mái được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng theo thời gian thuê đất, thuê mái.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng và các chi phí khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Ghi nhận doanh thu và chi phí

Doanh thu bán điện

Doanh thu bán điện được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu được ghi nhận dựa trên sản lượng điện được công bố và xác nhận theo website của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam. Đơn giá bán điện được xác định dựa trên Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Chi phí điện bao gồm các khoản chi phí cần thiết để có được doanh thu bán điện kể từ ngày phát điện.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính riêng và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán riêng. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	289.556.000	77.967.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.067.596.990	102.467.446
	3.357.152.990	180.434.446

5. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

	Giá gốc	Số cuối năm	Giá gốc	Số đầu năm
		VND Dự phòng		VND Dự phòng
Công ty TNHH Apollo Power 2	10.037.500.000	-	10.037.500.000	-
Công ty TNHH Apollo Power 4	10.095.000.000	(455.354.300)	10.095.000.000	(685.871.513)
Công ty TNHH Ampire Power 4	10.050.000.000	-	10.050.000.000	-
Công ty TNHH Omega Power 3	10.100.000.000	(340.621.754)	10.100.000.000	(144.177.683)
Công ty TNHH Helio Bình Thuận	10.023.000.000	-	10.023.000.000	-
Công ty TNHH Bước Tiến Mới Việt	6.500.000.000	-	6.500.000.000	-
Công ty TNHH Dahlia Việt Nam	6.500.000.000	-	6.500.000.000	-
Công ty TNHH Zon Power Việt Nam	6.500.000.000	-	6.500.000.000	-
Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh	6.500.000.000	-	6.500.000.000	-
Công ty TNHH KCP Energy	6.500.000.000	-	6.500.000.000	-
Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới	6.500.000.000	-	6.500.000.000	-
Công ty TNHH New Power Việt Nam	6.500.000.000	-	6.500.000.000	-
Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ	6.500.000.000	-	6.500.000.000	-
Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh	6.500.000.000	-	6.500.000.000	-
Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú	6.500.000.000	-	6.500.000.000	-
Công ty TNHH Two Brothers Energy	6.500.000.000	-	6.500.000.000	-
Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt	6.500.000.000	-	6.500.000.000	-
Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh	6.500.000.000	-	6.500.000.000	-
Công ty TNHH Orchid Việt Nam	6.500.000.000	-	6.500.000.000	-
Công ty TNHH Solar Việt	6.500.000.000	-	6.500.000.000	-
Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới	6.500.000.000	-	6.500.000.000	-
Công ty TNHH Sol Power Việt Nam	6.500.000.000	-	6.500.000.000	-
Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú	6.000.000.000	(41.127.831)	6.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy	6.000.000.000	(114.915.603)	6.000.000.000	(46.704.737)
Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam	6.000.000.000	(641.891.664)	6.000.000.000	(334.773.796)
Công ty TNHH Carnation Việt Nam	6.000.000.000	(605.482.694)	6.000.000.000	(280.421.937)
	<u>184.805.500.000</u>	<u>(2.199.393.846)</u>	<u>184.805.500.000</u>	<u>(1.491.949.666)</u>

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính vào các công ty chưa niêm yết này.

Tình hình hoạt động của Công ty con trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Apollo Power 2	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
Công ty TNHH Apollo Power 4	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh lỗ
Công ty TNHH Ampire Power 4	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
Công ty TNHH Omega Power 3	Hoạt động kinh doanh lỗ	Hoạt động kinh doanh lỗ
Công ty TNHH Helio Bình Thuận	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
Công ty TNHH Bước Tiến Mới Việt	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
Công ty TNHH Dahlia Việt Nam	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
Công ty TNHH Zon Power Việt Nam	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
Công ty TNHH KCP Energy	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH New Power Việt Nam	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
Công ty TNHH Two Brothers Energy	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
Công ty TNHH Orchid Việt Nam	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
Công ty TNHH Solar Việt	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
Công ty TNHH Sol Power Việt Nam	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú	Hoạt động kinh doanh lỗ	Hoạt động kinh doanh có lãi
Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy	Hoạt động kinh doanh lỗ	Hoạt động kinh doanh có lãi
Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam	Hoạt động kinh doanh lỗ	Hoạt động kinh doanh lỗ
Công ty TNHH Carnation Việt Nam	Hoạt động kinh doanh lỗ	Hoạt động kinh doanh lỗ

Các giao dịch chủ yếu giữa Công ty và các công ty con được trình bày tại Thuyết minh số 28.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 28)	16.945.920.000	4.698.000.000
Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai	199.778.000	367.083.724
Công ty Điện lực Bình Thuận	224.615.746	229.761.805
Công ty Điện lực Bình Dương	173.140.274	204.037.092
Công ty Điện lực Bà Rịa - Vũng Tàu	178.830.980	183.022.210
Phải thu các khách hàng khác	4.880.640.000	2.627.640.000
	22.602.925.000	8.309.544.831

Như trình bày tại Thuyết minh số 17, một số quyền phải thu phát sinh từ các hợp đồng mua bán điện được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH Phú Gia Construction (trước đây là Công ty Cổ phần Xây lắp Ban Mê)	629.937.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Trường Tiến	404.500.000	404.500.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp LK	-	1.396.990.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng điện Huy Hoàng	-	700.000.000
Trả trước cho các nhà cung cấp khác	-	157.423.000
	1.034.437.000	2.658.913.000

8. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Tạm ứng	3.543.747	-
Phải thu lợi nhuận từ các công ty con	-	4.580.000.000
	<u>3.543.747</u>	<u>4.580.000.000</u>
b. Dài hạn		
Đặt cọc	830.000.000	1.260.457.600
	<u>830.000.000</u>	<u>1.260.457.600</u>
Trong đó: Phải thu khác là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 28)	<u>430.000.000</u>	<u>5.440.457.600</u>

9. HÀNG TỒN KHO

		Số cuối năm VND		Số đầu năm VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	13.800.000	-	-	-
Thiết bị, phụ tùng thay thế	135.733.182	-	-	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	387.561.999	-	962.592.421	-
	<u>537.095.181</u>	<u>-</u>	<u>962.592.421</u>	<u>-</u>

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Chi phí thuê đất, thuê mái	887.161.037	1.370.549.329
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	14.284.676	18.041.667
Các khoản khác	20.963.311	52.637.831
	<u>922.409.024</u>	<u>1.441.228.827</u>
b. Dài hạn		
Chi phí thuê đất, thuê mái	567.717.168	899.479.488
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	18.091.589	5.960.234
Các khoản khác	240.000	8.128.000
	<u>586.048.757</u>	<u>913.567.722</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Thiết bị vận phòng VND	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn VND	Tấm pin mặt trời VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	2.611.910.201	18.598.727.600	-	5.666.822.582	28.476.245.895	55.353.706.278
Tăng trong năm	-	-	102.201.818	-	-	102.201.818
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(2.382.833.161)	-	-	-	-	(2.382.833.161)
Số dư cuối năm	229.077.040	18.598.727.600	102.201.818	5.666.822.582	28.476.245.895	53.073.074.935
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	348.437.292	3.286.268.534	-	1.079.035.101	3.817.748.655	8.531.489.582
Khấu hao trong năm	165.586.723	1.644.641.364	16.026.269	574.184.472	1.898.416.380	4.298.855.208
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(468.026.011)	-	-	-	-	(468.026.011)
Số dư cuối năm	45.998.004	4.930.909.898	16.026.269	1.653.219.573	5.716.165.035	12.362.318.779
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	2.263.472.909	15.312.459.066	-	4.587.787.481	24.658.497.240	46.822.216.696
Tại ngày cuối năm	183.079.036	13.667.817.702	86.175.549	4.013.603.009	22.760.080.860	40.710.756.156

Như trình bày tại Thuyết minh số 17, tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, giá trị còn lại của tài sản cố định gồm toàn bộ hệ thống điện mặt trời trên mái nhà được dùng để thế chấp cho các khoản vay là 40.624.580.607 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 46.822.216.696 VND).



12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm	-
Tăng do phân loại lại mục đích sử dụng	2.382.833.161
Số dư cuối năm	2.382.833.161
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Số dư đầu năm	-
Trích khấu hao trong năm	8.540.621
Tăng do phân loại lại mục đích sử dụng	468.026.011
Số dư cuối năm	476.566.632
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm	-
Tại ngày cuối năm	1.906.266.529

Như trình bày tại Thuyết minh số 17, tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được dùng để thế chấp cho các khoản vay là 1.906.266.529 VND.

Tiền thuê Công ty thu được từ việc cho thuê bất động sản đầu tư (toàn bộ bất động sản đầu tư được cho thuê theo hình thức thuê hoạt động) là 0 VND (năm 2022: 0 VND). Chi phí trực tiếp cho hoạt động kinh doanh phát sinh từ bất động sản đầu tư trong năm là 10.896.313 VND (năm 2022: 0 VND).

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - *Bất động sản đầu tư*, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 chưa được trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính.

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	VND Số có khả năng trả nợ	Giá trị	VND Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Amber Capital	769.781.575	769.781.575	1.438.699.459	1.438.699.459
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp LK	688.490.000	688.490.000	-	-
Công ty TNHH Vinh Quang	400.000.000	400.000.000	-	-
Công ty TNHH Phú Gia Construction (trước đây là Công ty Cổ phần Xây lắp Ban Mê)	-	-	1.030.806.000	1.030.806.000
Phải trả cho các đối tượng khác	77.052.218	77.052.218	89.872.132	89.872.132
	<u>1.935.323.793</u>	<u>1.935.323.793</u>	<u>2.559.377.591</u>	<u>2.559.377.591</u>
Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 28)	769.781.575	769.781.575	1.463.222.695	1.463.222.695

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số cuối năm VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	64.971.345	846.844.271	64.971.345	846.844.271
Thuế thu nhập cá nhân	177.584.741	344.304.717	466.301.562	55.587.896
Khác	-	6.000.000	6.000.000	-
	<u>242.556.086</u>	<u>1.197.148.988</u>	<u>537.272.907</u>	<u>902.432.167</u>

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí dịch vụ quản lý và vận hành	2.327.375.132	1.284.871.528
Chi phí lãi vay	27.002.740	28.294.521
Chi phí thuê mái, thuê đất	10.000.000	11.286.527
Các khoản trích trước khác	875.000.000	825.000.000
	<u>3.239.377.872</u>	<u>2.149.452.576</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, vay dài hạn thể hiện:

- (i) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm với số tiền 29.030.000.000 VND theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số HKI-HĐCTD/22034 ngày 03 tháng 6 năm 2022. Khoản vay được sử dụng để trả nợ vay bên thứ 3 liên quan đến thực hiện Dự án Đầu tư hệ thống điện mặt trời trên mái nhà của Công ty. Khoản vay có thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cho vay cố định trong năm đầu tiên kể từ ngày giải ngân là 7,5%/năm, cố định trong năm thứ 2 là 8%/năm, sau đó định kỳ điều chỉnh 3 tháng/lần, lãi vay được trả định kỳ ngày 26 hàng tháng. Lãi suất trong năm 2023 dao động từ 7,5%/năm đến 8%/năm (năm trước: 7,5%/năm). Khoản vay được bảo đảm bằng một số hệ thống điện mặt trời trên mái nhà hình thành từ dự án (Thuyết minh số 11), toàn bộ phần vốn góp của Công ty Cổ phần Heliopower (Công ty mẹ của Công ty) tại Công ty (Thuyết minh số 18) và các quyền tài sản phát sinh từ hệ thống điện mặt trời trên mái nhà (Thuyết minh số 06).
- (ii) Khoản vay từ Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực với số tiền vay 11.000.000.000 VND theo Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 82/2020/HĐTD-DH-DN/TCĐL ngày 24 tháng 11 năm 2020. Khoản vay được sử dụng để thực hiện dự án “Nhà kho chứa nông sản kết hợp hệ thống điện mặt trời trên mái nhà tại xã Hàm Thạnh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Khoản vay có thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn gốc và lãi là 4 tháng. Lãi suất được điều chỉnh vào ngày 01 hàng quý, lãi suất trong năm 2023 dao động từ 9,7%/năm đến 11,6%/năm (năm trước: từ 9,73%/năm đến 10,6%/năm), lãi vay được trả định kỳ hàng tháng cùng kỳ trả nợ gốc. Khoản vay được bảo đảm bằng hệ thống điện mặt trời trên mái nhà hình thành từ dự án (Thuyết minh số 11 và Thuyết minh số 12).

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	5.080.000.000	4.390.000.000
Trong năm thứ hai	5.390.000.000	5.080.000.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	18.970.000.000	18.240.000.000
Sau năm năm	2.550.000.000	8.670.000.000
	31.990.000.000	36.380.000.000
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	5.080.000.000	4.390.000.000
Số phải trả sau 12 tháng	26.910.000.000	31.990.000.000

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối /(Lỗ lũy kế) VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm trước	210.000.000.000	(1.339.417.669)	208.660.582.331
Lợi nhuận trong năm	-	3.791.752.364	3.791.752.364
Số dư đầu năm nay	210.000.000.000	2.452.334.695	212.452.334.695
Lợi nhuận trong năm	-	4.841.473.923	4.841.473.923
Số dư cuối năm nay	210.000.000.000	7.293.808.618	217.293.808.618

Cổ phiếu	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	21.000.000	21.000.000
Cổ phiếu phổ thông	21.000.000	21.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	21.000.000	21.000.000
Cổ phiếu phổ thông	21.000.000	21.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 5 ngày 28 tháng 8 năm 2023, vốn điều lệ của Công ty là 210.000.000.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 210.000.000.000 VND). Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 03/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập, theo đó số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu tối thiểu của các cổ đông sau khi chuyển nhượng cổ phần lần lượt là 14.556.000 cổ phần tương đương 69,31% với Công ty Cổ phần Helio Power và 10.000 cổ phần tương đương 0,05% với ông Hoàng Thế Anh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

	Vốn đã góp			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Công ty Cổ phần Helio Power	145.560.000.000	69,31%	147.302.000.000	70,14%
Các cổ đông khác	64.440.000.000	30,69%	62.698.000.000	29,86%
	210.000.000.000	100%	210.000.000.000	100%

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 17, toàn bộ phần vốn góp của Công ty Cổ phần Helio Power tại Công ty được dùng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm.

19. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Từ 1 năm trở xuống	3.134.318.012	4.469.736.905
Trên 1 năm đến 5 năm	6.508.844.537	11.797.983.462
Trên 5 năm	9.404.824.997	10.958.443.814
	19.047.987.546	27.226.164.181

Các khoản thuê hoạt động thể hiện:

- Tiền thuê văn phòng tại Tầng 4, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội với diện tích thuê 346,4 m², giá thuê năm đầu tiên là 215.114.400 VND/tháng, sau đó điều chỉnh tăng hàng năm. Hợp đồng thuê có thời hạn từ ngày 21 tháng 5 năm 2022 đến ngày 20 tháng 03 năm 2027. Theo Phụ lục hợp đồng số 02 ngày 21 tháng 5 năm 2023, diện tích thuê được điều chỉnh lại là 175 m², giá thuê từ năm thứ 02 đến hết năm thứ 03 sau khi điều chỉnh là 110.848.500 VND/tháng;

- Tiền thuê mái tại Phường Tân Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương với diện tích thuê 6.500 m², giá thuê 363.636.364 VND/năm. Hợp đồng thuê có thời hạn 20 năm từ ngày 19 tháng 11 năm 2020;

- Tiền thuê mái tại Cụm Công nghiệp Vật liệu Xây dựng Hồ Nai 3, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai với diện tích thuê 6.832 m², giá thuê 310.545.455 VND/năm. Hợp đồng thuê có thời hạn 20 năm từ ngày 21 tháng 8 năm 2020;
- Tiền thuê mái tại Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với diện tích thuê 6.400 m², giá thuê trong vòng 4 năm đầu tiên tính bằng 5% doanh thu bán điện/năm, giá thuê từ năm thứ 5 đến năm thứ 20 tính bằng 8% doanh thu bán điện/năm. Hợp đồng thuê có thời hạn 20 năm từ ngày 19 tháng 9 năm 2020. Ngoài ra, Công ty ký thêm phụ lục thuê thêm phần diện tích phụ 27 m² với đơn giá thuê chưa bao gồm thuế là 3.780.000 VND/năm;
- Tiền thuê nhà tại Đồng Nai với diện tích thuê 141,4 m², đơn giá thuê chưa bao gồm thuế là 108.000.000 VND/năm và thời hạn thuê 36 tháng kể từ ngày 19 tháng 01 năm 2023;
- Tiền thuê nhà tại Đắk Nông với diện tích thuê 125 m², đơn giá thuê chưa bao gồm thuế là 86.666.666 VND/năm và thời hạn thuê 15 tháng kể từ ngày 09 tháng 12 năm 2022, phụ lục gia hạn đến ngày 08 tháng 12 năm 2026;
- Tiền thuê nhà tại Đắk Lắk với diện tích thuê 150 m², đơn giá thuê chưa bao gồm thuế là 106.666.666 VND/năm và thời hạn thuê 12 tháng kể từ ngày 18 tháng 01 năm 2023, phụ lục gia hạn đến ngày 18 tháng 01 năm 2027;
- Tiền thuê thiết bị Recloser (2 Công ty) với tổng đơn giá thuê đã bao gồm thuế giá trị gia tăng là 24.977.370 VND/năm và thời hạn thuê 12 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

20. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; do vậy, Công ty không lập báo cáo bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý nào ngoài Việt Nam.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	Bán điện VND	Dịch vụ tư vấn/quản lý VND	Hoạt động nông nghiệp VND	Dịch vụ cho thuê VND	Tổng VND
Tài sản					
Tài sản bộ phận	227.461.352.091	23.237.662.686	-	1.917.162.842	252.616.177.619
Tài sản không phân bổ					3.787.152.990
Tổng Tài sản					256.403.330.609
Nợ phải trả					
Nợ phải trả bộ phận	32.449.747.958	3.015.865.132	13.122.000	-	35.478.735.090
Nợ phải trả không phân bổ					3.630.786.901
Tổng Nợ phải trả					39.109.521.991
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	Bán điện VND	Dịch vụ tư vấn/quản lý VND	Hoạt động nông nghiệp VND		Tổng VND
Tài sản					
Tài sản bộ phận	240.130.561.408	10.213.218.686	2.651.048.808		252.994.828.902
Tài sản không phân bổ					1.188.892.046
Tổng Tài sản					254.183.720.948
Nợ phải trả					
Nợ phải trả bộ phận	36.886.331.180	2.315.677.528	23.122.000		39.225.130.708
Nợ phải trả không phân bổ					2.506.255.545
Tổng Nợ phải trả					41.731.386.253

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Báo cáo kết quả hoạt động kinh
doanh cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12
năm 2023

	Bán điện	Dịch vụ tư vấn/quản lý	Hoạt động nông nghiệp	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần	9.729.127.282	29.452.405.600	-	39.181.532.882
Giá vốn trực tiếp của bộ phận	5.964.365.802	16.626.767.177	-	22.591.132.979
Thu nhập khác trực tiếp của bộ phần	-	-	800.000.000	800.000.000
Chi phí khác trực tiếp của bộ phận	2.920.828.013	-	900.902.842	3.821.730.855
Lợi nhuận/(lỗ) kinh doanh theo bộ phần	843.933.467	12.825.638.423	(100.902.842)	13.568.669.048
Thu nhập không phân bổ				57.639.799
Chi phí không phân bổ				7.937.990.653
Lợi nhuận trước thuế				5.688.318.194
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp				846.844.271
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				4.841.473.923

Báo cáo kết quả hoạt động kinh
doanh cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12
năm 2022

	Bán điện	Dịch vụ tư vấn/quản lý	Hoạt động nông nghiệp	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần	9.549.476.111	10.583.000.000	-	20.132.476.111
Giá vốn trực tiếp của bộ phận	6.362.165.988	4.893.066.483	-	11.255.232.471
Chi phí khác trực tiếp của bộ phận	3.362.737.944	-	-	3.362.737.944
Lợi nhuận/(lỗ) kinh doanh theo bộ phần	(175.427.821)	5.689.933.517	-	5.514.505.696
Thu nhập không phân bổ				4.880.837.873
Chi phí không phân bổ				6.603.591.205
Lợi nhuận trước thuế				3.791.752.364
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				3.791.752.364

21. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu dịch vụ tư vấn, quản lý	29.452.405.600	10.583.000.000
Doanh thu bán điện	9.729.127.282	9.549.476.111
	39.181.532.882	20.132.476.111
Trong đó: Doanh thu với các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 28)	18.686.100.200	7.798.000.000

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn dịch vụ tư vấn, quản lý	16.626.767.177	4.893.066.483
Giá vốn bán điện	5.964.365.802	6.362.165.988
	<u>22.591.132.979</u>	<u>11.255.232.471</u>

23. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên	10.843.084.427	5.185.371.860
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.157.080.906	4.267.951.203
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.448.747.657	8.167.348.952
Chi phí khác bằng tiền	373.975.299	35.664.607
	<u>29.822.888.289</u>	<u>17.656.336.622</u>

24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.172.798	289.356.279
Lợi nhuận được chia	-	4.580.000.000
	<u>2.172.798</u>	<u>4.869.356.279</u>

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	2.920.828.013	3.362.737.944
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	707.444.180	905.010.886
Chi phí tài chính khác	512.000	-
	<u>3.628.784.193</u>	<u>4.267.748.830</u>

26. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	2.572.282.600	2.016.452.873
Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.026.269	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.511.029.585	3.653.977.587
Chi phí khác bằng tiền	121.520.543	28.135.585
	<u>7.220.858.997</u>	<u>5.698.566.045</u>

27. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	846.844.271	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	846.844.271	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	5.688.318.194	3.791.752.364
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	-	4.580.000.000
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	189.175.476	117.014.274
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	(972.038.952)	-
Chuyển lãi vay không được trừ năm 2021, 2022 thành chi phí lãi vay được trừ năm 2023	-	(671.233.362)
(Lỗ) tính thuế	(671.233.362)	-
Chuyển lỗ	4.234.221.356	-
Thu nhập tính thuế năm hiện hành	20%	20%
Thuế suất thông thường	846.844.271	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập tính thuế năm hiện hành		

28. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Helio Power	Công ty mẹ
Ông Phan Thành Đạt	Tổng Giám đốc Công ty
Ông Cao Xuân Thành	Người đại diện quản lý vốn góp của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Bất động sản Quang Anh	Có thành viên quản lý chủ chốt là bên liên quan (Ông Hoàng Thế Anh)
Công ty Cổ phần Amber Capital	Có thành viên quản lý chủ chốt là bên liên quan (Bà Nguyễn Thị Lan)
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời NHY Việt Nam	Có thành viên quản lý chủ chốt là bên liên quan (Ông Cao Xuân Thành)
Công ty TNHH Nghiêm Văn Việt Nam	Có thành viên quản lý chủ chốt là bên liên quan (Ông Cao Xuân Thành)
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời NVP Việt Nam	Có thành viên quản lý chủ chốt là bên liên quan (Ông Cao Xuân Thành)
Công ty TNHH Alpha Solar 2	Có thành viên quản lý chủ chốt là bên liên quan (Ông Cao Xuân Thành)
Công ty TNHH Alpha Solar 3	Có thành viên quản lý chủ chốt là bên liên quan (Ông Cao Xuân Thành)
Công ty TNHH Alpha Solar 4	Có thành viên quản lý chủ chốt là bên liên quan (Ông Cao Xuân Thành)
Công ty TNHH Apollo Power 2	Công ty con
Công ty TNHH Apollo Power 4	Công ty con
Công ty TNHH Ampire Power 4	Công ty con
Công ty TNHH Omega Power 3	Công ty con

Mối quan hệ

Công Ty TNHH Khởi Duy Solar
 Công ty TNHH Sỹ Tiến Solar Việt Nam
 Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Sỹ Tiến
 Công ty TNHH DVL Solar Việt Nam
 Công ty TNHH Đầu tư Phát triển DTH Việt Nam
 Công ty TNHH NDT Việt Nam
 Công ty TNHH Đầu tư Quang Trung Solar Việt Nam
 Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Long Văn
 Công ty TNHH Long Văn Solar Việt Nam
 Công ty TNHH Long Văn Việt Nam
 Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Khởi Duy
 Công ty TNHH NHY Việt Nam
 Công ty TNHH Khởi Duy Việt Nam

[illegible]

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ		
Công ty TNHH Alpha Solar 2	864.720.000	216.000.000
Công ty TNHH Alpha Solar 3	871.880.200	216.000.000
Công ty TNHH Alpha Solar 4	864.000.000	216.000.000
Công ty TNHH Apollo Power 4	576.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Omega Power 3	432.000.000	108.000.000
Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam	291.500.000	57.000.000
Công ty TNHH VVT Việt Nam	291.500.000	57.000.000
Công ty TNHH Duy Đình Việt Nam	291.500.000	57.000.000
Công ty TNHH NHY Solar Việt Nam	291.500.000	57.000.000
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Duy Đình	291.500.000	57.000.000
Công ty TNHH Duy Đình Solar	291.500.000	57.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng NNL Việt Nam	291.500.000	57.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng NVH Việt Nam	291.500.000	57.000.000
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Thành Thắng	291.500.000	57.000.000
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Ngọc Hà	291.500.000	57.000.000
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Nghiêm Văn	291.500.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH NVP Việt Nam	291.500.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH DTT Solar Việt Nam	291.500.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH Khởi Duy Solar	291.500.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH Sỹ Tiến Solar Việt Nam	291.500.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Sỹ Tiến	291.500.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH DVL Solar Việt Nam	291.500.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển DTH Việt Nam	291.500.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH NDT Việt Nam	291.500.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH Đầu tư Quang Trung Solar Việt Nam	291.500.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Long Văn	291.500.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH Long Văn Solar Việt Nam	291.500.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH Long Văn Việt Nam	291.500.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Khởi Duy	291.500.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH NHY Việt Nam	291.500.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời NHY Việt Nam	291.500.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH Nghiêm Văn Việt Nam	291.500.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời NVP Việt Nam	291.500.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH Khởi Duy Việt Nam	291.500.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh	288.000.000	144.000.000
Công ty TNHH KCP Energy	288.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt	288.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Two Brothers Energy	288.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh	288.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ	288.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh	288.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Bước Tiến Mới Việt	288.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Dahlia Việt Nam	288.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Zon Power Việt Nam	288.000.000	144.000.000
Công ty TNHH New Power Việt Nam	288.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới	288.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới	288.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Sol Power Việt Nam	288.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Solar Việt	288.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Carnation Việt Nam	288.000.000	144.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ (Tiếp theo)		
Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam	288.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Orchid Việt Nam	288.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú	288.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Ampire Power 4	288.000.000	72.000.000
Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú	288.000.000	144.000.000
Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy	288.000.000	144.000.000
Công ty TNHH Apollo Power 2	144.000.000	36.000.000
Công ty TNHH Helio Bình Thuận	144.000.000	36.000.000
Công ty Cổ phần Helio Power	-	2.800.000.000
Công ty TNHH Atlas Power 1	Không còn là bên liên quan	144.000.000
Công ty TNHH Omega Power 4	Không còn là bên liên quan	144.000.000
Công ty TNHH Apollo Power 1	Không còn là bên liên quan	72.000.000
	18.686.100.200	7.798.000.000
Lợi nhuận được chia		
Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới	-	590.000.000
Công ty TNHH Sol Power Việt Nam	-	480.000.000
Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú	-	400.000.000
Công ty TNHH Two Brothers Energy	-	360.000.000
Công ty TNHH Helio Bình Thuận	-	330.000.000
Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ	-	280.000.000
Công ty TNHH Ampire Power 4	-	280.000.000
Công ty TNHH KCP Energy	-	240.000.000
Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh	-	230.000.000
Công ty TNHH Bước Tiến Mới Việt	-	200.000.000
Công ty TNHH Dahlia Việt Nam	-	200.000.000
Công ty TNHH New Power Việt Nam	-	190.000.000
Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh	-	160.000.000
Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt	-	120.000.000
Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh	-	110.000.000
Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới	-	110.000.000
Công ty TNHH Orchid Việt Nam	-	100.000.000
Công ty TNHH Zon Power Việt Nam	-	100.000.000
Công ty TNHH Solar Việt	-	100.000.000
		4.580.000.000
Nhận tiền vay		
Ông Phan Thành Đạt	-	400.000.000
		400.000.000
Trả tiền vay		
Ông Phan Thành Đạt	400.000.000	-
	400.000.000	
Mua hàng và sử dụng dịch vụ		
Công ty Cổ phần Amber Capital	1.955.574.328	1.582.131.716
Công ty TNHH Alpha Solar 4	9.823.200	9.823.200
Công ty Cổ phần Helio Power	-	600.000.000
Công ty Cổ phần Bất động sản Quang Anh	-	56.100.000
Công ty TNHH Apollo Power 1	Không còn là bên liên quan	12.883.500
	1.965.397.528	2.260.938.416

Số dư chủ yếu với bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Công ty TNHH Apollo Power 4	469.440.000	155.520.000
Công ty TNHH Alpha Solar 2	466.560.000	Không là bên liên quan tại 31/12/2022
Công ty TNHH Alpha Solar 3	466.560.000	Không là bên liên quan tại 31/12/2022
Công ty TNHH Alpha Solar 4	466.560.000	Không là bên liên quan tại 31/12/2022
Công ty TNHH VVT Việt Nam	375.480.000	61.560.000
Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng NNL Việt Nam	375.480.000	61.560.000
Công ty TNHH NVP Việt Nam	375.480.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển DTH Việt Nam	375.480.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH NDT Việt Nam	375.480.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH Đầu tư Quang Trung Solar Việt Nam	375.480.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH NHY Việt Nam	375.480.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời NHY Việt Nam	375.480.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH Nghiêm Văn Việt Nam	375.480.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời NVP Việt Nam	375.480.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH Omega Power 3	352.080.000	116.640.000
Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh	313.920.000	155.520.000
Công ty TNHH Bước Tiến Mới Việt	313.920.000	155.520.000
Công ty TNHH Zon Power Việt Nam	313.920.000	155.520.000
Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới	313.920.000	155.520.000
Công ty TNHH Solar Việt	313.920.000	155.520.000
Công ty TNHH Orchid Việt Nam	313.920.000	155.520.000
Công ty TNHH Năng lượng Mặt Trời Nghiêm Văn	313.920.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH DTT Solar Việt Nam	313.920.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH Khởi Duy Solar	313.920.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH Sỹ Tiến Solar Việt Nam	313.920.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Sỹ Tiến	313.920.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH DVL Solar Việt Nam	313.920.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Long Văn	313.920.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH Long Văn Solar Việt Nam	313.920.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH Long Văn Việt Nam	313.920.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Khởi Duy	313.920.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH Khởi Duy Việt Nam	313.920.000	Chưa là bên liên quan
Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh	234.720.000	155.520.000
Công ty TNHH KCP Energy	234.720.000	155.520.000
Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt	234.720.000	155.520.000
Công ty TNHH Two Brothers Energy	234.720.000	155.520.000
Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ	234.720.000	155.520.000
Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh	234.720.000	155.520.000
Công ty TNHH Dahlia Việt Nam	234.720.000	155.520.000
Công ty TNHH New Power Việt Nam	234.720.000	155.520.000
Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới	234.720.000	155.520.000
Công ty TNHH Sol Power Việt Nam	234.720.000	155.520.000
Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú	234.720.000	155.520.000
Công ty TNHH Carnation Việt Nam	234.720.000	155.520.000

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Tiếp theo)		
Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy	234.720.000	155.520.000
Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam	234.720.000	155.520.000
Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú	234.720.000	155.520.000
Công ty TNHH Ampire Power 4	234.720.000	77.760.000
Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam	234.720.000	61.560.000
Công ty TNHH Duy Đình Việt Nam	234.720.000	61.560.000
Công ty TNHH NHY Solar Việt Nam	234.720.000	61.560.000
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Duy Đình	234.720.000	61.560.000
Công ty TNHH Duy Đình Solar	234.720.000	61.560.000
Công ty TNHH Đầu tư Năng Lượng NVH Việt Nam	234.720.000	61.560.000
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Thành Thắng	234.720.000	61.560.000
Công ty TNHH Apollo Power 2	117.360.000	38.880.000
Công ty TNHH Helio Bình Thuận	117.360.000	38.880.000
Công ty TNHH Atlas Power 1	Không còn là bên liên quan	155.520.000
Công ty TNHH Omega Power 4	Không còn là bên liên quan	155.520.000
Công ty TNHH Apollo Power 1	Không còn là bên liên quan	77.760.000
Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Ngọc Hà	Không còn là bên liên quan	61.560.000
	16.945.920.000	4.698.000.000

Phải thu khác		
Công ty Cổ phần Amber Capital	430.000.000	860.457.600
Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới	-	590.000.000
Công ty TNHH Sol Power Việt Nam	-	480.000.000
Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú	-	400.000.000
Công ty TNHH Two Brothers Energy	-	360.000.000
Công ty TNHH Helio Bình Thuận	-	330.000.000
Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ	-	280.000.000
Công ty TNHH Ampire Power 4	-	280.000.000
Công ty TNHH KCP Energy	-	240.000.000
Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh	-	230.000.000
Công ty TNHH Bước Tiến Mới Việt	-	200.000.000
Công ty TNHH Dahlia Việt Nam	-	200.000.000
Công ty TNHH New Power Việt Nam	-	190.000.000
Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh	-	160.000.000
Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt	-	120.000.000
Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh	-	110.000.000
Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới	-	110.000.000
Công ty TNHH Orchid Việt Nam	-	100.000.000
Công ty TNHH Zon Power Việt Nam	-	100.000.000
Công ty TNHH Solar Việt	-	100.000.000
	430.000.000	5.440.457.600

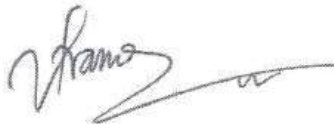
CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải trả người bán ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Amber Capital	769.781.575	1.438.699.459
Công ty TNHH Apollo Power 1		13.914.180
Công ty TNHH Alpha Solar 4		10.609.056
	<u>769.781.575</u>	<u>1.463.222.695</u>
Vay ngắn hạn		
Ông Phan Thành Đạt	-	400.000.000
	-	<u>400.000.000</u>

Tổng thu nhập của Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban Kiểm soát và thù lao của Hội đồng Quản trị được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Hội đồng Quản trị	300.000.000	250.000.000
Bà Nguyễn Thị Lan	120.000.000	20.000.000
Ông Phan Thành Đạt	60.000.000	60.000.000
Ông Nguyễn Thanh Long	60.000.000	10.000.000
Ông Bùi Tuấn Dương	60.000.000	25.000.000
Ông Hoàng Thế Anh	-	100.000.000
Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	-	35.000.000
Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	1.913.859.267	880.332.000
Ông Phan Thành Đạt	790.286.503	398.529.000
Ông Bùi Tuấn Dương	576.238.697	255.818.867
Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	547.334.067	225.984.133
Ban Kiểm soát	132.000.000	132.000.000
Ông Trần Minh Đức	60.000.000	60.000.000
Bà Nguyễn Thị Phương	36.000.000	36.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	36.000.000	36.000.000


Đỗ Thị Trang
Người lập biểu


Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh
Kế toán trưởng



Phan Thành Đạt
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2024

Deloitte.

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**MAKING AN
IMPACT THAT
MATTERS**

196E